

CHUYỆN TÌNH KHOAI LANG

(*phai Lang*)

TÌNH YÊU LÀ GÌ? Ai cũng hiểu, ai cũng biết. Thế nhưng không có một định nghĩa nào được cho là đúng khi giải thích về tình yêu cả. Lý do là, mỗi người hiểu tình yêu theo một nghĩa khác nhau.

Tình yêu, ai cũng có một lần nghe qua, ai cũng đã có ít ra một lần yêu (thử hay thật cũng được), thế nhưng, khi nào thì được phép yêu? Khi nào thì nên... chấm dứt? Không ai dám trả lời cả! Người lính chiến quanh năm với bung biền, tròn ba tuổi lính, chưa hề có bạn tâm tình, cũng không thể kết luận rằng anh ta không biết gì về tình yêu. Ngay cả ông lão đầu tóc còn vài cọng không đủ làm thuốc, răng cở theo nhau rụng xuống cầu hết trơn rồi, cũng không dám nói là mình có đủ kinh nghiệm về tình yêu. Tôi cũng như bạn vậy, cũng đã nghe nói về tình yêu, cũng đã làm thử một lần. Chỉ có một điều đặc biệt là tôi đã được nghe kể lại một chuyện tình thời hậu chiến. Chuyện tình này có thật, rất là cảm động, đã được nhiều anh em biết tới. Theo đúng như những kết luận về chuyện tình thời cổ tích, hai vai chính tới nay vẫn còn sống, vẫn thương yêu nhau, gia đình thật là đầm ấm.

Chuyện tình yêu này thật là đẹp, thật là đáng ghi nhớ, hay hơn tất cả những chuyện tình yêu trên thế giới. Love Story của Mỹ cũng thua xa! Một câu chuyện tình yêu kéo dài cả ba năm trời, trong đó hai vai chính, một nam một nữ không hề quen biết nhau, không hề tiếp xúc với nhau, nhưng kết cục lại lấy được nhau thật là ngọt ngào. Câu chuyện tình yêu này đã được đặt tên là... Chuyện Tình Khoai Lang, theo lời kể của một chiến hữu Nhảy Dù của tôi, như sau:



Ngày đó, vào khoảng năm 1977, tôi đang bị bọn VC bắt đi tù vì tội có ông Tổng Thống đầu hàng. Cả bọn tôi, đa số là các sĩ quan trẻ (cấp bậc từ thiếu úy tới đại úy) được tập trung ở trại Suối Máu, sau đổi qua Trảng Bom (Biên Hòa). Bọn VC độc ác bắt chúng tôi làm việc cật lực nhưng không cho ăn uống tử tế, thuốc men hoàn toàn không có. Ai sống được thì sống, ai về châu ông bà ông vải thì cứ việc đi. Phương cách giết người này thật

là độc ác, giết người mà không cần gươm súng. Mỗi ngày đi lao động bên ngoài, anh em cố gắng kiếm được thêm cái gì thì ráng mà kiếm để sống cho qua ngày. Có người lượm được cái trứng chim, bắt được con thằn lằn, rắn mối... cũng đã cho rằng mình có số sung sướng lắm rồi. Dân làng thì ở ngoài xa, thỉnh thoảng mới gặp một vài người. Bọn VC quái ác không cho dân tiếp xúc với anh em chúng tôi và cũng cấm tuyệt anh em chúng tôi không được lân la tới khu dân chúng. Đói, đói lắm, đói thê thảm, đói là người ra! Nhưng anh em còn trẻ, sức chịu đựng cao, tinh thần càng cao hơn, nên ráng sống đợi một ngày mai tươi sáng.

Bọn VC khoe với chúng tôi: “Đảng ta đã... Đại Thắng Lợi”

Thì chúng tôi lại vui mừng nhìn nhau, nói trong ý nghĩ: “Anh em ta... Đợi Thắng Lợi!”

Ruộng mía, khoai lang, khoai mì của đồng bào ở chung quanh rất nhiều, nhưng chúng tôi không đụng tới, vì đó là của dân, mồ hôi nước mắt của họ. Họ cũng đói như chúng tôi vậy, đâu thể nào lấy của dân được. Ngày xưa, chúng tôi bảo vệ họ, ngày nay không làm gì được nữa nhưng không vì đói mà mất tư cách. Đồng bào biết chúng tôi đang bị đày đọa, họ cũng thương cảm lắm, họ cũng đã tìm đủ mọi cách mà giúp đỡ chúng tôi. Bọn VC cũng biết như vậy, cho nên mỗi lần phải đưa chúng tôi di chuyển ngang khu dân cư, bọn chúng đi kè kè sát bên, không cho ai tiếp xúc với ai. Muốn mua thêm ít đường, ít muối cũng khó lòng mà làm được!

Thế nhưng trời cao còn có mắt mà, không sao! Miễn được thấy dân là lòng người lính thấy ấm lại rồi! Buổi sáng hôm đó, chúng tôi đang trên đường đi lao động. Từ xa, chúng tôi đã thấy khu dân cư ở đằng trước, và thấy bóng dáng những trẻ em, những cô gái đang tung lúa, thầy khoai lang ra trước nhà để phơi. Khi tới gần khoảng chừng chục thước, chúng tôi thấy một bóng dáng phụ nữ cầm thúng thầy khoai lang ra ngoài đường đi, chỗ chúng tôi đang bước thấp bước cao. Chúng tôi tuyệt đối không đụng tới tài sản của dân, dù là mấy củ khoai lang nhỏ bé, nên vẫn cứ thế mà bước đều. Mấy hôm sau, khi đi ngang qua xóm nhà này, chúng tôi lại thấy bóng dáng người phụ nữ này. Cô cũng dáng điệu như cũ, cầm thúng khoai lang thầy ra đường đi. Lần này cô nói bằng giọng:

– Má à, mấy đám khoai lang hư này, mình đâu có bán cho ai được! Thôi, dục bỏ, nha Má!

Cô vừa nói vừa thầy khoai lang ra chỗ chúng tôi.

Cô đứng ở xa nói tới, chúng tôi cũng không đi gần nên chỉ nghe cô nói như vậy thôi. Nói là cô gái thì cũng là nói vậy thôi, chứ không thấy rõ hình dáng, nói chỉ tới mặt mày.

Mấy hôm sau nữa, chúng tôi lại có dịp đi lao động ngang qua khu dân cư này. Chúng tôi lại thấy cô gái hôm trước. Cô vẫn đứng xa xa, nhưng lần này cô cố tình cầm khoai lang thầy vào chúng tôi rồi bỏ đi, dáng vẻ rất là bình thường.

Tối về khu trại, chúng tôi bàn tán về cô gái, về những củ khoai lang mà cô thả ra ngoài. Chúng tôi cùng đồng ý là thái độ của cô rất lạ: Không có ai phơi khoai lang ở chỗ đường đi đó, mà cũng không có ai đục khoai lang trên đường đi như vậy cả.

Một người bạn – tên Phúc – đã nói với tôi:

– Tao nghĩ rằng cô gái này muốn cho mình những củ khoai lang đó. Chứ nếu cô muốn đục đi, thì thiếu gì chỗ đục. Hơn nữa, khoai lang dù là hư, không cho người ăn được thì để cho heo ăn, để gì mà đục bỏ!

Lần sau nữa, khi đi ngang khu nhà dân đó, chúng tôi lại thấy cô. Lần này chúng tôi không thấy cô thả khoai lang ra nữa, mà đứng yên ở phía xa xa chỉ trỏ chỗ này, chỗ kia, ý như muốn chỉ cho chúng tôi những củ khoai lang mà cô đã thả ra trước đó.

Tối về, chúng tôi lại có dịp bàn tán. Phúc nói với tôi:

– Tao có nhìn thấy mấy củ khoai lang ngay trên đường mình đi. Tao thấy khoai lang kỳ này cũ rồi, không tươi như bữa trước nữa. Tao nghĩ rằng, cô thả ra cho tụi mình lượm, nhưng không ai lấy, nên cô lại thu lại để dành, bữa nay thả ra nữa. Chắc chắn là cô cho tụi mình đó, tụi mày đồng ý không?

Tất cả cùng có ý nghĩ đó! Chắc là cô còn có lòng thương những người lính sa cơ đói khổ, mà tặng những củ khoai lang ăn lót lòng. Củ khoai lang nhỏ nhoi không đáng là bao, nhưng tấm lòng của cô thật đáng quý! Chẳng có ai ở không mà chờ anh em chúng tôi đi gần tới mới thả khoai lang ra. Cũng chẳng có ai có nhiều khoai lang để mà thả chơi như vậy. Chắc chắn là khi chúng tôi đi khỏi, cô lại thu lại những củ khoai đó mà để dành thả lại cho chúng tôi vào ngày hôm sau. Anh em chúng tôi cùng đồng ý là kỳ tới, nếu có đi ngang khu nhà dân, nếu cô còn có lòng hảo tâm mà thả khoai lang ra, chúng tôi sẽ chia nhau lượm.

Dịp may đã tới, chúng tôi lại có dịp đi ngang khu nhà dân cũ, và lại thấy bóng dáng cô từ xa. Cô lại thả khoai lang ra rồi bỏ đi. Chúng tôi đã bàn với nhau trước rồi, nên chia ra làm nhiều toán nhỏ: Toán đi trước bao chung quanh đám quần giáo để chúng khỏi nhìn thấy phía sau, toán thì đi chậm chậm lượm thật lẹ những củ khoai lang bỏ vào giỏ xách thật nhanh. Lính mà! Chúng tôi thanh toán chiến trường khoai lang lẹ lắm, không thua gì những lúc thanh toán bọn quỷ đỏ trên chiến trường trước đây.

Buổi trưa hôm đó, chúng tôi lại chia ra nhiều toán để dắt bọn quần giáo đi ra xa, trên đầu gió, để đám còn lại lo nướng khoai. Đói lòng ăn được củ khoai lang. Ôi, sung sướng nào hơn!

Đám này ăn xong thì lại ra canh bọn VC để đám kia trở lại ăn những củ khoai lang tình nghĩa đó. Lần sau đi ngang khu nhà dân, đến phiên Phúc lo lượm những củ khoai lang của cô gái hảo tâm. Buổi trưa, Phúc nói nhỏ với tôi:

– Đúng như tao dự đoán, mày ạ! Kỳ này cô ta cho mình toàn là khoai mới, bự và ngon hơn khoai bữa trước nhiều lắm! Chắc cô đã núp đầu đó, thấy mình đã lượm hết khoai kỳ trước nên mới đưa khoai lang mới ra đó!

Nhờ những củ khoai lang đó mà anh em chúng tôi có thêm sức khỏe. Nhờ ở cảm tình mà người dân đã dành cho chúng tôi qua củ khoai lang mà chúng tôi thêm được sức mạnh để chịu đựng cực khổ, chờ đợi ngày mai trời lại sáng. Chúng tôi ăn những củ khoai lang đó của cô gái tốt bụng, nhưng chỉ nhìn thấy dáng của cô từ phía xa xa mà thôi, chứ chưa bao giờ được nhìn thấy mặt cô cả. Cũng chỉ duy nhất có một lần được nghe giọng nói của cô mà thôi.

Thời gian cứ thế trôi qua, chúng tôi vẫn sống, vẫn hiên ngang với đời.

Rồi ngày mai đã tới, ngày tôi và Phúc được bọn VC trả về nguyên quán. Chúng nói là chúng tôi đã... học tập tốt. Nhưng đối với chúng tôi, với riêng tôi và Phúc, chúng tôi vẫn vậy. Muôn đời chúng tôi vẫn là người lính VNCH và càng căm thù bọn Việt Cộng hơn bao giờ hết. Tôi được gia đình lo liệu sẵn, một thời gian ngắn sau khi về lại nhà, tôi đã may mắn vượt biên trốn lốt và qua định cư ở Melbourne xứ Úc Đại Lợi.

Tôi cũng có nghe bạn bè nói, Phúc cũng đã vượt biên và hiện ở Sydney, cùng xứ Úc với tôi.

Một ngày đẹp trời vào năm 1990, vợ chồng tôi có dịp đi Sydney và đã ghé thăm Phúc.

Bạn bè ngày xưa gặp nhau mừng mừng tủi tủi, nói chuyện huyền thuyên – Chuyện xưa còn đó, nhưng bạn bè nay đâu? Thằng nào còn sống? Thằng nào chết trong trại tù? Thằng nào vượt trại? Thằng nào vượt biên? Đi đâu?

Cuối cùng mới tới chuyện đời sống hiện tại.

Mày lấy vợ hồi nào? Lấy từ hồi ở VN hay qua đây mới lấy? Bao nhiêu đứa con rồi? Đứa lớn bao nhiêu? Đứa nhỏ mấy tuổi. Chúng tôi nói như chưa bao giờ được nói.

Phúc kể, đã lấy vợ từ hồi ở VN, hai vợ chồng cùng vượt biên qua đây. Vợ của Phúc chỉ cười cười khi nghe chồng giới thiệu là tôi ở cùng trại tù với anh từ năm 1977.

Một lúc sau, vợ Phúc bung ra một đĩa mà Phúc nói rằng rất đặc biệt: Khoai lang Dương Ngọc!

– Ăn đi mày, ăn để nhớ lại cái thời bị tù đày, bị bọn VC vo tròn bóp méo!

Tôi sáng mắt lên, vô lấy củ khoai lang, ăn không kịp bóc. Tại sao lại phải bóc vỏ? Vỏ khoai cũng là khoai vậy! Tại sao lại vứt bỏ đi?

Bao nhiêu kỷ niệm xưa quay trở lại. Tôi cũng đã kể chuyện khoai lang cho vợ tôi nghe nên tất cả đều cùng nhau góp lại chuyện xưa. Tôi vừa ăn vừa ngậm ngùi:

– Không biết cô gái đã cho mình những củ khoai lang đó, bây giờ ra sao? Có ai biết cô đó là ai không? Cô ta còn ở đó hay đã trôi nổi đi phương trời biển biệt nào rồi?

Phúc trầm ngâm một lúc rồi trả lời tôi:

– Cô gái cứu sống mình bằng những củ khoai lang... đang ở trước mặt mày đó! Tao cưới cô rồi!

Thật là không ngờ! Vợ chồng tôi ngạc nhiên tới há hốc miệng, rút cả củ khoai lang ra ngoài:

– Mày... mày nói cái gì? Cô này đây... vợ mày đây... là... là cô gái cho tụi mình khoai lang ở Trảng Bom? Mày... nói chơi hay... nói dõn vậy? Thiệt không? Làm sao mà mày kiếm ra cô? Mà... phải thiệt là cô không? Làm sao mày biết là cô mà dám nói là cô? Dám lấy cô?

Vợ Phúc (Dung) mỉm cười giải thích cho chúng tôi:

– Em đâu có gueng [quen], đâu có biết ảnh là ai đâu! Tự dung ảnh tới kiếm em rồi... hỏi cứ (cưới) em đó chứ!

Phúc giải thích rõ ràng hơn:

– Khi còn ở trong trại tù, mình đã nói chuyện với nhau thật nhiều về cô gái đó, tao thầm cảm ơn cô đã còn nghĩ đến những người lính VNCH đang mắc nạn. Tao đã nghĩ trong đầu rằng, nếu có dịp trở về, thế nào cũng đi tìm cô gái đó mà cảm ơn. Nếu cô ta còn độc thân, tao sẽ cưới cô ta làm vợ. Mặc dù chỉ với một hành động nhỏ nhoi tặng những củ khoai lang cho chúng ta, nhưng cô đã chứng minh được rằng, cô là người chống lại bọn VC, cô là người đã còn nhớ đến người lính VNCH xưa. “Miếng khi đói bằng gói khi no” mà! Mình đang sa cơ mà còn có người dám nghĩ tới mình, thì làm sao mà không cảm động cho được? Đến khi được thả về, tao trở ra Phan Thiết ở với cha mẹ anh em một tuần, thì nói với ba má là tao kiếm đường làm ăn. Tao quay trở lại Biên Hòa, đi vào khu Trảng Bom, nói với Tổ Trưởng vùng đó là tao ở Biên Hòa, muốn về làm rẫy, mua đất trồng khoai lang. Ông này dẫn tao đi giới thiệu với những gia đình đang trồng khoai lang, có dư đất muốn bán. Nhà nào tao cũng vào làm quen để hỏi mua đất, hỏi kỹ thuật trồng

khoai, nhưng mục đích chính là kiếm cho ra cô gái đó. Tao cũng như mày, như những anh em trong trại, đâu có ai biết mặt mũi cô ra làm sao? Ngay cả dáng người cũng không nhìn được, nên khó kiếm hết sức. Nhưng tao còn nhớ được giọng nói của cô ta khi nói: “Má à, khoai lang của mình hư hết rồi, không bán được đâu, đục đi nha Má!” Tao nhớ có nhiều đó thôi. Rồi duyên số cũng giúp cho tao kiếm ra bà. Buổi chiều hôm đó, khi tao đã hết hy vọng kiếm củ rồi, đang trên đường đi tới nhà Tổ Trưởng chào từ già. Chợt tao đi ngang qua một căn nhà ở cuối xóm, thấy một cô gái đang gom khoai lang bỏ vô thúng. Tao ngừng lại hỏi băng quơ:

– Cô lựa khoai lang đem bán hả?

Cô này không quay lại, vừa tiếp tục lựa khoai, vừa trả lời:

– Tui lựa khoai lang dư đặng mai đem thầy cho mấy người lính “học tập cải tạo”.

Tao thấy coi bộ trúng mối rồi, bèn hỏi tới:

– Khoai lang trông cực khổ mới có. Bộ cô có bà con đang học tập trong đó hay sao mà lại cho họ khoai lang?

– Tui đâu có gueng ai ở trông đâu! Bị tui thấy họ tội nghiệp thì tui giúp đỡ chút ít dzậy mà! Hồi xưa, mấy người này đi lính để giữ cho làng xóm được yên, khỏi bị bọn VC phá đám giết hại người ta. Nay những người này bị bắt ở tù, mình phải nhớ ơn họ, phải giúp họ chớ! Hồng giúp được nhiều thì có mấy củ khoai lang cũng giúp họ chút đỉnh dzậy mà!

Mới nghe bà nói là tao nhớ lại liền. Đúng y là giọng nói “Má à, đám khoai lang này hư rồi...” mà tao nhớ không bao giờ quên. Tao lại còn kỹ càng hỏi cho ra lẽ tại sao bà lại giúp mấy đám tù cải tạo như mình? Nghe bà trả lời ngon lành như vậy là tao chịu quá đi, nhất định giá nào cũng phải làm quen, nếu được, sẽ cưới bà làm vợ. Lính mà! Dễ lắm! Giản dị lắm: “Hễ ai thương lính là lính thương lại liền”.

Tao lại đang trong tình trạng độc thân... “Tròn năm năm lính, chưa hề có bạn tâm tình”. Tới luôn! Tao đi tới đi lui nhiều lần làm quen với bà, với gia đình bà, nói là xin học làm rẫy. Khi biết rõ gia đình bà, và biết bà còn đang độc thân, chưa có đám nào, tao mới trở về Phan Thiết kể lại chuyện của bà cho ông bà già tao nghe và nói ý định muốn cưới cô gái quê, nhưng có lòng thương lính đó. Ba má tao đồng ý tao muốn lấy ai thì lấy, miễn là hai vợ chồng hạnh phúc với nhau là được rồi. Nhưng mà cô đó có lấy tao hay không thì lại là chuyện khác nữa. Tao trở lại nhà Dung phụ làm rẫy tiếp. Trong một bữa nghỉ trưa ở ngoài ruộng, chỉ có một mình tao với bà, tao mới nói rõ tao là ai? Đã cảm cái tấm lòng của bà và muốn được cưới bà làm vợ. Bà rất ngạc nhiên mà nói với tao, y như bà vừa mới nói với mày vậy: – Tui đâu có gueng biếc gì anh đâu? Tui cho mấy anh khoai lang là cho nguyên đám đó chớ đâu phải cho một mình anh! Bị tui nhớ hồi xưa mấy anh đã đi lính giữ làng xóm tụi tui, chứ tui đâu có biết anh ở trông đâu? Mà anh... cứ (cưới) tui làm chi?

Làm chi thì tao không biết làm chi, nhưng tao nói tao cảm tấm lòng của bà mà cưới bà, vậy thôi. Tao nói:

– Ít ra thì anh với em cũng còn giống nhau ở một điểm là “THƯƠNG LÍNH”.

Nói ba điều bảy chuyện một hồi, bà cũng không biết nói sao nữa, kêu tao muốn gì thì về nói chuyện với ba má cô, chứ cô... hông biết. Vậy là chịu rồi! Tao mừng quá, cả hai đưa nhau về gặp ông già bà già của bà, tao lại kể rõ lai lịch của tao ra và xin đưa cha mẹ tới xin cưới Dung. Hai ông bà ngạc nhiên hết sức, cuối cùng nói là:

– Nếu vậy đúng là duyên số rồi. Con Dung nhà tui nó đâu có gueng biếc gì ông đâu. Nó xin tui ít khoai lang [khoai lang], nói là để cho mấy ông bị tù cải tạo, tội nghiệp mấy ông quá. Ai dè có ông ở trồng, ông thương nó, ông được dzìa rồi thì ráng lội bộ đi cùng khắp chốn kiếm cho ra nó đặng xin “cứ” nó! Đó là do Ông Tư Bà Nguyệt cột đó, chứ hông có ai bày ra được đâu!

Tụi tao định ngày, đưa cha mẹ tao tới làm đám hỏi, xong rồi mới mời ông bà và Dung về nhà tao chơi. Tới Phan Thiết, thấy nhà cửa của ba má tao thì ông bà và Dung hoảng hồn, vì nhà tao hồi đó cha mẹ cũng còn nhà cửa, cơ sở làm ăn khá lắm! Dung đã ghé tao ra sân mà nói:

– Nhà anh giàu như vậy, mà anh cứ tui là gái guê làm chi? Thôi, thả tui zìa Trảng Bom tui làm rẫy sướng hơn!

Tao phải nói khó với bà:

– Mấy thứ đó là của cha mẹ anh, chứ anh... “Trên Răng Dưới... Dế”, đâu có cái gì nữa đâu! Có cái mạng cùi cũng nhờ em cho mấy củ khoai lang mới còn sống tới ngày nay. Mà em đừng có lo, mình còn đủ chân đủ tay, mình tự làm mà nuôi thân, chịu không?”

– Anh nói dzậy thì tui chịu!

Chịu hay không chịu thì cũng trễ rồi! Lính đã nói là Lính làm:

– Em có ý kiến nhiều đó là đủ rồi, mọi thứ còn lại để anh lo, đừng có lộn xộn gì hết nữa!

Rồi tụi tao làm đám cưới. Cưới xong, tao lo đường vượt biên. Ông bà già vợ thấy một mớ khoai lang lên tàu, vậy là tụi tao đông. May mắn cho tụi tao, trời yên bể lặng. Sau bốn ngày lên đênh trên biển, tàu tụi tao cập được tới Bidong. Tao chọn đi Úc cho nó lẹ và an toàn. Khoảng hai tháng sau tụi tao tới Sydney, gọi điện tín cấp tốc về cho ông bà già tao hay. Hai ông bà mừng quá, lập tức mượn xe chạy tới Trảng Bom cho ba má Dung hay. Ba Má Dung cũng mừng quá, xá trời xá đất cảm ơn lia chia. Ba của Dung cười lớn:

– Dzậy là thằng rể tui khỏi sợ bị Diệc cộng bắt cải tạo nữa rồi ha!

Má của Dung hỏi thêm:

– Ở bên có đất cho tui nó trồng khoai lang hông dzậy, anh chị sui?

Tui tao ở bên đây thì cũng giống như tui bay vậy, ra sức làm mà lo cho gia đình, con cái, lo cho cha mẹ bên Việt Nam. Tui tao có hai con rồi. Bây giờ bả hết dám hỏi:

– Anh “cứ” tui làm chi, nữa rồi.

Tui tao lo làm nuôi con ná thờ, đâu còn thì giờ mà hỏi nữa! Hỏi nữa tao để... để nữa!

khuyết danh

